

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HSPT

Ngày: 31- 01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: 1. Ông Doãn Đình Quyền.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 428/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018, do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Tấn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 293/2018/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Huỳnh Tấn C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1973, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Huỳnh L, sinh năm 1943 (đã chết), con bà Lê Thị B, sinh năm 1950; Trú tại: Thôn Z, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ tên là Lê Thị Thanh N, sinh năm 1979, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2009, hiện trú tại: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2018 đến ngày 22/6/2018. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cho gia đình bảo lãnh (Bị cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.)

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Lê Thị Thanh N - Sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2.2. Ngân hàng S.

Địa chỉ: Số 269 Lê Hồng P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Tấn C, là chủ sở hữu chiếc xe ô tô khách nhãn hiệu COUNTRY HM, màu vàng xanh, biển số: 47B-015.90 (loại 29 chỗ), chuyên kinh doanh vận tải hành khách chạy tuyến cố định từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đi đến tỉnh ATapur, của đất nước Lào và ngược lại. Ngày 31/12/2017, khi C đang ở địa phận tỉnh ATapur, của Lào, thì có một người nam giới (không rõ lai lịch) gọi điện thoại đến số thuê bao 0905747421 của C và đặt mua pháo nổ với số lượng càng nhiều càng tốt, thì C đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe ô tô đi đến một tiệm bán tạp hoá ven đường trên địa bàn tỉnh ATapur (không xác định được địa chỉ cụ thể), mua 24 hộp pháo với giá 4.800.000 đồng, rồi cất giấu trên xe ô tô biển số: 47B-015.90 và điều khiển xe ô tô về lại thành phố B. Khi đi đến địa bàn huyện Đ, tỉnh Kon Tum, thì anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1965, trú tại: Thôn V, xã M, huyện Đ, tỉnh Kon Tum), là người quen của C xin đi cùng để phụ bốc hàng hóa trên xe ô tô với C. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, C điều khiển xe ô tô biển số: 47B-015.90, đến địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, C sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia (không rõ model) gọi cho người đã đặt mua pháo trước đó, thỏa thuận bán 24 hộp pháo với giá 6.000.000 đồng và hẹn đến sáng ngày hôm sau sẽ giao pháo nổ cho người này tại khu vực bến xe phía Bắc, thành phố B. Sau đó, C điều khiển chiếc xe ô tô biển số: 47B-015.90 chở 24 hộp pháo nổ trên về nhà C tại địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 01/01/2018, C điều khiển chiếc xe ô tô biển số: 47B-015.90 chở 24 hộp pháo nổ đi đến khu vực bến xe phía Bắc, thành phố B để bán. Khi đi đến Km1790 +500 đường Hồ Chí Minh, thuộc địa bàn: Thôn 3, xã H, thành phố B, thì bị lực lượng tuần tra thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, phát hiện và tạm giữ toàn bộ tang vật vi phạm gồm: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu COUNTRY HM, màu vàng xanh, biển số: 47B-015.90; 01 giấy phép lái xe (hạng A1, E) ghi tên Huỳnh Tấn C; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47B-015.90 (bản photo có xác nhận thể chấp ngân hàng S) và 24 hộp pháo nổ. Sau đó chuyển giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, xử lý theo quy định.

Ngày 18/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Quyết định trưng cầu giám định đối với 24 hộp pháo nổ thu giữ của Huỳnh Tấn C. Tại bản Kết luận giám định số: 674/C54B ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “24 khối hình lập phương, kích thước (17cm x 17cm x 10cm) bọc giấy nhiều màu sắc, ghi chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,4cm gửi

giám định đều là pháo hoa. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 44kg”.

Tại Công văn số: 89/CV/C54B ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, về việc trả lời bổ sung kết luận giám định số: 674/C54B ngày 29 tháng 01 năm 2018, thể hiện: Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, thành phần chính gồm Kaliclorat (KClO₃), Lưu huỳnh (S), Bột than (C); khi đốt bay lên cao nổ và phát ra ánh sáng màu).

Ngày 20/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, đã chuyển giao toàn bộ hồ sơ vụ việc, các vật chứng liên quan của vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để xử lý theo thẩm quyền. Ngày 28/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với 24 hộp pháo nổ. Tại bản Kết luận giám định số: 230/C54C-Đ3 ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: “22 khối hình hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối gồm 49 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau và 02 khối hình hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối gồm 47 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ)”

Đối với 24 hộp pháo nổ thu giữ của Huỳnh Tấn C (Có tổng khối lượng 44kg), sau khi trích lấy mẫu giám định còn lại 23 hộp với tổng khối lượng là 42kg. Cơ quan điều tra đã niêm phong và gửi toàn bộ 42kg pháo nổ này tại kho bảo quản vật liệu nổ của Thành đội thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, theo quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 293/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Tấn C phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tấn C **05 (năm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/5/2018 đến ngày 22/6/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 42 kg pháo nổ còn lại sau giám định là tang vật của vụ án. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 10 năm 2018)

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 123.387.861 đồng của bị cáo Huỳnh Tấn C (Tiền giá trị của ½ chiếc xe ô tô biển số kiểm soát 47B-015.90 của vợ chồng Huỳnh Tấn C và Lê Thị Thanh N.)

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/11/2018 bị cáo Huỳnh Tấn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Tấn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do vậy HĐXX phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 BLTTHS xét xử vắng mặt bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo 05 (Năm) năm tù về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo buôn bán hàng cấm qua biên giới nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng điểm k khoản 2 Điều 190 BLHS là thiếu sót đã có lợi cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết xin giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 351, điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015– Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 293/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 01/01/2018, bị cáo Huỳnh Tấn C có hành vi điều khiển xe ô tô khách vận chuyển 24 hộp pháo nổ có trọng lượng 44 kg để mang đi bán tại thành phố B thì bị lực lượng chức năng phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Bị cáo khai nhận số lượng pháo nổ này do bị cáo mua tại khu vực địa bàn tỉnh ATaPư nước Lào về thành phố B để bán kiếm lời. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Tấn C về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Tấn C là không có căn cứ. Bởi lẽ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến việc quản lý hành chính nhà nước đối với vật liệu nổ và các loại hàng

hóa cấm lưu hành mà còn gây ảnh hưởng mất trật tự trị an tại địa phương. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và bị cáo là lao động chính trong gia đình được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Mức hình phạt 5 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là mức thấp nhất của khung hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo. Như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Bản án sơ thẩm cho rằng chiếc xe ô tô nhãn hiệu COUNTY HM, màu vàng xanh, biển số: 47B-015.90 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội là đúng. Nhưng việc xử lý vật chứng của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa đúng, bởi lẽ: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS thì phương tiện phạm tội bị tịch thu sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên đây là tài sản của vợ chồng bị cáo và tài sản này đã thế chấp cho Ngân hàng S mà việc bị cáo sử dụng chiếc xe ô tô này vào việc phạm tội thì vợ bị cáo là bà Lê Thị Thanh N và Ngân hàng không biết, do vậy cần truy thu 1/2 giá trị của chiếc xe ô tô theo kết quả định giá ngày 12/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số tiền là: 510.000.000 đồng/2= 255.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước mới đúng pháp luật. Mặt khác, chiếc xe ô tô này đang thế chấp cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Do đó căn cứ điểm d khoản 1 Điều 357 BLTTHS, HĐXX phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Tấn C.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 293/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án

nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phân xử lý vật chứng.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn C **05 (năm)** năm tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 23/5/2018 đến 22/6/2018.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 42 kg pháo nổ còn lại sau giám định là tang vật của vụ án.(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 10 năm 2018)

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 255.000.000 đồng của bị cáo Huỳnh Tấn C (Tiền giá trị của ½ chiếc xe ô tô biển số kiểm soát 47B-015.90 theo kết quả định giá ngày 12/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.)

[4] Án phí: Bị cáo Huỳnh Tấn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP Buôn Ma Thuột;
- Công an TP Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân

Nguyễn Văn Bằng

Trần Thị Phụng

Văn Công Dân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Vào hồi ... giờ ngày 22tháng 01 năm 2019.

Tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng và bà Trần Thị Phụng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 428/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo Huỳnh Tấn C. Đã bị Tòa án nhân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g, khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

[1] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Tấn C.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 293/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

[2] Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn C 05 (năm) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/5/2018 đến 22/6/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

[4] Án phí: Bị cáo Huỳnh Tấn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và đồng ý ký tên.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bằng Trần Thị Phụng

Văn Công Dân